TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ----------
Bản án dân sự sơ thẩm Số: 29/2017/HNGĐ-ST. Ngày 28/8/2017 ----------	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Cán bộ tòa án.

Đại diện Viểm kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 266/2017/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2017 về Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo thủ tục rút gọn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phí Thị L, sinh năm 1992 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Lg, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Quảng L, Hán Q, Quế V, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án chị Phí Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức Lg kết hôn năm 2013 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hán Q, Quế V, Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị về sống chung với gia đình anh Lg. Cuộc sống thời gian đầu ổn định cho đến khoảng tháng 7 tháng 8 năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do sự khó khăn về kinh tế. Vợ chồng nợ nần nhiều do phải gánh nợ cho chị chồng. Chị chồng làm nghề cho vay lãi và cầm đồ bị vỡ nợ. Vợ chồng chị trước đó có vay tiền hộ chị chồng nên khi chị chồng vỡ nợ thành ra vợ chồng chị cũng bị nợ ở các khoản tiền vay cho chị. Từ kinh tế như vậy, vợ chồng chị thường xuyên cãi cọ; nhà chồng chị thì không can thiệp; Chị chồng chị về ở cùng nhà chồng chị. Do vợ chồng mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, đã nhiều lần chị quyết định ly hôn nhưng viết đơn rồi lại nghĩ vì con mà thôi không gửi. Thời gian năm ngoái do cuộc sống tại nhà chồng quá áp lực nên chị ra ngoài thuê nhà ở khoảng 4 tháng chị lại quay lại. Thực ra chị cũng muốn vì con mà cố gắng chịu đựng nhưng đến nay chị không thể chịu đựng được nữa nên cách đây hơn một tháng chị ra ngoài thuê nhà ở, không ở cùng nhà chồng nữa. Khi chị đi có đưa con theo cùng nhưng thời gian sau đó nhà chồng có giỗ chồng chị đến đón con về ăn cỗ sau đó không trả con lại cho chị nữa. Gia đình nhà chồng chị thì rất khó khăn với chị, hay tìm cách bắt lỗi nên giữa chị và bố mẹ chồng cũng không hợp nhau và hay xảy ra mâu thuẫn. Đến nay chị đã suy nghĩ kỹ rồi

và thấy không thể chịu đựng được nữa. Tình cảm vợ chồng cũng không còn. Chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Duy Tuấn, sinh ngày 07/11/2014; Hiện nay con chị đang ở nhà ông bà nội. Chị có nói chuyện yêu cầu anh Lg đưa con lại trả nhưng anh Lg nhất quyết không trả. Chị đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi sau khi vợ chồng tôi ly hôn. Chị không đồng ý việc anh Lg muốn nuôi con. Về điều kiện công việc hiện chị đang làm việc tại Công ty SEOWO VINA tại địa chỉ số 05 đường Lê Thái T, phường Võ C, thành phố Bắc Ninh với tổng thu nhập mỗi tháng là 6.500.000đ; Thời gian làm việc của chị 09 tiếng/ngày; Hiện tại chị thuê nhà ở tại khu Bồ S, phường Võ C, thành phố Bắc Ninh; tuy nhiên sau này khi ly hôn xong chị sẽ chuyển về nhà ngoại ở Trung Ch, Lương T, Bắc Ninh ở cùng nhà đẻ vì tại quê chị sát Hải Dương có nhiều khu công nghiệp để dễ dàng có việc làm mà chị lại được sống gần gia đình; Nhà chị có 03 chị em chị là thứ 2 chị gái đi lấy chồng còn 01 em gái dưới chị. Gia đình chồng chị hiện nay đang phải nuôi cả hai mẹ con chị chồng tôi đang vỡ nợ ở nhờ đấy và cả nhà chồng chị và chồng chị đang phải lo trang trải nợ nần của chị ấy nên kinh tế không thể dư dật được. Chồng chị mang tiếng làm lương cao nhưng chưa bao giờ đưa tiền chi tiêu hàng tháng cho gia đình, vợ con; Khi nào chị hết tiền hỏi thì mới cho chị 500.000đ hoặc 1.000.000đ; Thời gian vợ chồng chung sống, anh Lg cũng không mấy khi có thời gian chơi với con, nếu chị không chăm thì anh ấy kệ cho ông bà chăm. Thực tế mới một năm nay anh Lg có việc làm còn trước đó chỉ có chị đi làm và vợ chồng sống chung với nhà chồng chứ anh Lg không có thu nhập gì mà còn ham mê chơi cá cược bóng đá. Anh Lg nói lương hơn 10 triệu nhưng chị chưa nhìn thấy lương của anh Lg bao giờ. Nay chị đề nghị Tòa án giao cho chị quyền nuôi con vì con chị còn nhỏ (chưa đủ 03 tuổi) cháu rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh Lg cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết;

Phía anh Lg có lời khai trình bày: Anh thừa nhận việc chị L trình bày về thời gian hoàn cảnh kết hôn của hai vợ chồng là đúng. Anh trình bày thêm: Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn thỉnh thoảng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế tuy nhiên đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Năm 2016 chị L bỏ nhà đi 06 tháng anh không hiểu lý do vì sao sau đó chị L lại quay về vợ chồng lại sống bình thường cho đến cách đây hơn một tháng chị L lại bỏ ra ngoài sống và vợ chồng ly thân nhau. Nay chị L làm đơn ly hôn quan điểm của anh, anh nhất trí việc chị L xin ly hôn vì thực sự vợ chồng không thể chung sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị L đã trình bày. Quan điểm của anh, anh đề nghị Tòa án giải cho anh được quyền nuôi con vì chị L không có điều kiện để nuôi con tốt. Bố mẹ đẻ chị L thì ở huyện Lương T; thu nhập của chị L thì còn phải lo thuê nhà, thời gian làm việc theo ca nên không thể đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi con tốt. Bản thân anh làm việc tại chi nhánh công ty cổ phần và phân phối Nguyễn Đạt địa chỉ số 26ª ngõ 178 đường Giải Ph, Phương L, Thanh X, Hà Nội) tuy nhiên chi nhánh anh làm việc tại thành phố Bắc Ninh (anh đi làm sáng đi tối về nhà ở Quế Võ) với mức

thu nhập là 12.000.000đ/tháng; Thời gian làm việc của anh từ 8h đến 16h30 mỗi ngày. Thời gian anh đi làm thì có bố mẹ anh ở nhà trông nom con giúp anh. Kinh tế anh đảm bảo nuôi con tốt. Gia đình anh có 02 người con, chị gái anh đã đi lấy chồng nên chỉ còn anh ở với bố mẹ.

Anh biết rõ quy định cuả pháp luật là con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho người mẹ nuôi tuy nhiên anh không chấp nhận quy định đó vì khi con còn nhỏ chị L đã bỏ con đi không có trách nhiệm nên anh không đồng ý giao con cho chị L.

Nếu anh không được quyền nuôi con anh nhất trí sẽ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tòa án đã triệu tập các đương sự để hòa giải; quá trình giải quyết tại Tòa án giữa các bên đương sự thống nhất ly hôn nhưng không thống nhất việc nuôi con;

Xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú ổn định và đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu chứng cứ rõ ràng đầy đủ đảm bảo việc giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ nên Tòa án đã ra Thông báo đối với các đương sự về việc tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn;

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt và giữ nguyên quan điểm của mình;

Bị đơn (anh Lg) vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành làm việc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Quế Võ đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy Tuấn, sinh ngày 06/11/2014 cho chị L nuôi dưỡng chăm sóc; Anh Lg có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi;

Tài sản chung, công nợ: Không có nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn; anh Lg phải nộp án phí về việc cấp dưỡng nuôi con;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

Chị Phí Thị L và anh Nguyễn Đức Lg kết hôn năm 2013, việc kết hôn anh chị tự nguyện và đăng ký tại UBND xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L HĐXX thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Lg có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ kinh tế gia đình và cách cư xử cuả vợ chồng; Đến nay anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không

thể chung sống. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Lg và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt đ□ợc căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét việc giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Duy Tuấn, sinh ngày 06/11/2014; Chị L và anh Lg đều có nguyện vọng được nuôi con; Xét thấy, anh Lg và chị L hiện tại đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; Cháu Tuấn còn nhỏ và đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi như vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân gia đình phải giao cháu cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định cuả pháp luật. Bản thân anh Lg nhận thức rõ được quy định của pháp luật về việc này nhưng vẫn không đồng ý giao con cho chị L, xét thấy quan điểm của anh Lg là trái pháp luật nên không thể chấp nhận;

Việc cấp dưỡng chị L yêu cầu anh Lg cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ và anh Lg cũng có lời khai nếu không được nuôi con anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ; Xét yêu cầu của chị L về mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quan điểm của anh Lg nên cần chấp nhận;

Anh Lg được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Phí Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp

Anh Nguyễn Đức Lg phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định cuả pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147; 316; 317; 320 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Chị Phí Thị L đ□ợc ly hôn anh Nguyễn Đức Lg.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Duy Tuấn, sinh ngày 06/11/2014 cho chị Lchăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Lg có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ; Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi;

Anh Lg được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp đủ 300.000đ án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/04822 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án huyện Quế Võ.

Anh L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị L đ□ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lg được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Quế Võ;*
- *THADS huyện Quế Võ;*
- *UBND xã Hán Q*
- *Các đ- ơng sự.*
- *L- u hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ toạ phiên toà